

Số: 1364/BVSN-KHTH
V/v mời chào giá gói thầu lắp đặt hệ thống
camera an ninh toàn bệnh viện tại
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 11 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, Công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu khảo sát thực tế và tiếp nhận
báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho
gói thầu lắp đặt hệ thống camera an ninh toàn bệnh viện tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh
Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Hải Quân, chức vụ: tổ trưởng tổ Công nghệ thông tin, SĐT: 0962979336, email: khthsannhiqn@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh - phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
 - Nhận qua email: khthsannhiqn@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 28 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 11 tháng 12 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
1	Camera IP Dome (Camera lắp đặt trong nhà)	Chiếc	74	Camera IP Dome 4MP (ống kính tùy chọn 2.8 / 4mm) -Cảm biến: $\geq 1/3''$ CMOS; Tốc độ màn chập 1/3–1/10000s -Độ sáng tối thiểu: $\geq 0,01$ Lux; 0 Lux (IR) -Ống kính: 2.8 mm hoặc 4 mm; Pan 0-355°, Tilt 0-75°

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
				- IR: ≥ 2 đèn, tầm xa ≥ 30 m, bước sóng ≥ 850 nm - Độ phân giải: 4MP (2560×1440); WDR; SNR ≥ 52 dB - AI thông minh: phân loại người & phương tiện, phát hiện xâm nhập, vượt ranh giới, vùng vào/thoát, âm thanh bất thường. - Cloud miễn phí: xem live, playback, giám sát & quản lý đồng thời camera + network - Chuẩn: ONVIF, IP67, IK10 - Chứng chỉ: CE, NTRA, VCCI, BSMI, NDAA - Nguồn: 12V DC $\pm 5\%$ hoặc PoE (802.3af/at) - Hoạt động: -30~60°C; độ ẩm $\leq 95\%$ (Non-condensing)
2	Camera IP Thân (Camera lắp đặt ngoài trời)	Chiếc	3	Camera IP thân 4MP (ống kính tùy chọn 2.8 / 4 / 6 mm) - Cảm biến: $\geq 1/3''$ Progressive Scan CMOS; độ sáng tối thiểu ≥ 0.01 Lux, 0 Lux (IR) - IR: ≥ 2 đèn, tầm xa ≥ 50 m, bước sóng ≥ 850 nm - Độ phân giải: 4MP (2560×1440); DWDR; SNR ≥ 52 dB - Tăng cường hình ảnh: BLC / 3D DNR / HLC / SmartIR - AI thông minh: nhận diện người & phương tiện, phát hiện xâm nhập, vượt ranh giới, vùng vào/thoát, âm thanh bất thường. - Cloud miễn phí: xem live, playback; giám sát & quản lý đồng thời camera + network - Chuẩn: ONVIF, IP67 - Chứng chỉ: CE, BSMI, VCCI, ONVIF, NDAA - Nguồn: DC ≥ 12V hoặc PoE, công suất ≥ 5W - Hoạt động: -30~60°C
3	Đầu ghi hình 32 kênh	Bộ	3	Đầu ghi hình 32 kênh (NVR 32CH) - Băng thông: In/Out ≥ 320 Mbps - Đầu ra: HDMI & VGA độc lập - Nén: H.265+/H.265/H.264+/H.264; G.711A/U, G.726 - Hỗ trợ: 8MP-CIF, tối đa 16-ch@1080P (25fps) - Ổ cứng: 4×SATA (≥ 64TB), RAID 1/5

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
				- Cổng: 2×LAN 1Gb, USB (2×2.0 + 1×3.0), RS232, HDMI, VGA
4	Màn hình tivi	Chiếc	3	- Loại: Smart TV - LED - Kích thước màn hình: 55 inch, 4K UHD (3840×2160) - Kết nối: Bluetooth 5.3, Wi-Fi 5, LAN, 3×HDMI, 1×USB-A
5	Ổ cứng	Chiếc	12	Chuẩn kết nối: SATA 3 (6Gb/s) Dung lượng lưu trữ: 16TB Kích thước/ Loại: 3.5 inch Kích thước sector: 512e Tốc độ chuẩn kết nối: 6 Gb/s Tốc độ truyền dữ liệu (max): 262 MB/s Tốc độ vòng quay: 7200RPM Bộ nhớ đệm: 512MB Độ bền MTBF: 2.5 triệu giờ
6	Thiết bị Module quang (SFP 10G SR)	Chiếc	47	Module quang SFP+ Multi-Mode (10 Gbps) - Tốc độ truyền: ≥10 Gbps - Đầu nối: LC duplex - Bước sóng: 850 nm - Loại sợi: Multi-mode -Khoảng cách truyền: ≥300 m (50/125 μm), ≥33 m (62.5/125 μm) - Tiêu chuẩn: IEEE 802.3ae, TCP/IP, SFF-8472 -Tương thích: SFP+ MSA, hỗ trợ DDM, Hot-swappable - Chứng nhận: FCC, CE
7	Thiết bị chuyển mạch 8 cổng SFP+	Chiếc	4	Vi xử lý CPU : Dual core 800MHz; RAM : 512MB; 8 cổng SFP+; Hệ điều hành : RouterOS L5 or SwitchOS (dual boot)
8	Thiết bị chuyển mạch 8 cổng POE	Chiếc	17	Gigabit Smart Switch (08× PoE RJ45, 2× SFP uplink) - Cổng mạng: 8×RJ45 10/100/1000 Mbps PoE, 2×1G SFP uplink - Nguồn & PoE: Chuẩn 802.3at/af; tổng công suất PoE ≥61W (≤30W/cổng) -Bộ nhớ: Flash ≥32MB, DRAM ≥256MB - Hiệu năng: Switching ≥20Gbps; tốc độ chuyển gói ≥14.88Mpps; -Thiết kế: Vỏ thép, fanless, gắn rack hoặc để

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
				bàn - Tính năng: VLAN, QoS, ACL, STP/RSTP/MSTP, IGMP, Radius, LACP, DLDP, LLDP-MED, IPv6, CLI, cấu hình kép - Quản lý: Web GUI, CLI - Cloud miễn phí: App/Web UI, giám sát & quản lý đồng thời camera + network - Chứng chỉ: CE, FCC, RoHS - Bảo hành: ≥ 5 năm
9	Thiết bị chuyển mạch 16 cổng POE	Chiếc	1	Gigabit Smart Switch (16× PoE+ RJ45, 2× SFP uplink) - Cổng mạng: 16×RJ45 10/100/1000 Mbps PoE+, 2×1G SFP uplink - Nguồn & PoE: Chuẩn 802.3at/af; tổng công suất PoE $\geq 150W$ ($\leq 30W$ /cổng) - Hiệu năng: Switching $\geq 36Gbps$; tốc độ gói $\geq 26.78Mpps$; MAC $\geq 8K$; Jumbo $\geq 9KB$ - Bộ nhớ: Flash $\geq 32MB$; DRAM $\geq 256MB$; Buffer $\geq 4.1Mbit$ - Thiết kế: Vỏ thép 1U 19", fanless; chống sét $\geq 6KV$ (Ethernet), $\geq 4KV$ (nguồn)
10	Cáp mạng Category 6 UTP Cable, 4-Pair, 23AWG	Mét	3850	Cáp Category 6 Cable, 4 pair, 23 AWG, U/UTP, CM, 305m, Reel in box, Blue (1427254-6)
11	Cáp quang đa một chuẩn OM3 50/125μm, loại 8 lõi	Mét	3120	Cáp quang đa một chuẩn OM3 50/125μm, loại 8 lõi
12	Giá đầu dây quang tủ trung tâm đa một chuẩn 19", 48 Fiber LC	Chiếc	5	Giá đầu dây quang tủ trung tâm đa một chuẩn 19", 48 Fiber LC
13	Giá đầu dây quang tủ tầng đa một chuẩn 19", 8 Fiber LC	Chiếc	14	Giá đầu dây quang tủ tầng đa một chuẩn 19", 8 Fiber LC
14	Dây hàn quang Pigtail quang đa một OM3 50μm chuẩn LC simplex, loại 2m LC	Sợi	160	Dây hàn quang Pigtail quang đa một OM3 50μm chuẩn LC simplex, loại 2m LC
15	Dây nhảy quang đa	Sợi	47	Dây nhảy quang đa một OM3 50/125μm, loại

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản
	mốt OM3 50/125μm, loại 3m, chuẩn LC-LC kép			3m, chuẩn LC-LC kép
16	Tủ mạng 19" 15U	Chiếc	4	Chuẩn rack 19 inch Tole & thép độ dày từ 1mm đến 2mm Được phủ kín bằng sơn tĩnh điện Cửa tủ: 2 cửa trước - sau Loại cánh cửa: Kim loại Tản nhiệt: 1 quạt Chiều cao: 845 mm Chiều rộng: 550mm Chiều sâu: 600mm Thanh quản lý cáp 1U Độ dày thanh quản lý cáp 1,5 mm Nắp che thanh quản lý cáp được tích hợp sẵn 6 ổ cắm C13, 16A, 250V, MCB đôi Điện áp tối đa 250 V Số pha: 1 pha Cường độ dòng điện: 16A - 32A
17	Tủ mạng 19" 10U	Chiếc	14	Chiều cao: 600 mm Chiều rộng: 540mm Chiều sâu: 600mm Chuẩn rack 19 inch Khung bất thiết bị dày 1,5mm. Cửa trước là cửa cánh lưới, có khóa an toàn Cửa sau là cửa cánh tôn, có khóa an toàn 01 quạt thông gió 01 ổ cắm 3 chấu 04 bánh xe điều hướng
18	Bộ chuyển đổi HDMI sang IP	Bộ	3	Bộ chuyển đổi HDMI sang IP
19	Ống bảo vệ dây	Mét	1000	Đường kính ngoài: 25 mm Chất liệu: Nhựa PVC chống cháy Độ dày thành ống: 1,7 mm Lực nén: 750N

Ngoài những hàng hóa nêu trên, nhà thầu chào thêm vật tư, hàng hóa khác để đảm bảo hệ thống camera an ninh toàn bệnh viện có thể hoạt động. Số lượng camera trên được lắp đặt tại các khoa phòng trong bệnh viện theo danh sách và sơ đồ được cung cấp khi khảo sát thực tế.

Tất cả các thiết bị phải đảm bảo đúng yêu cầu về thiết lập, cấu hình hệ thống đối với hệ thống thông tin cấp độ II trở lên theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày

12/8/2022 của Bộ Thông tin và truyền thông; các thiết bị camera phải đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn quốc gia về thiết bị camera giám sát sử dụng giao thức internet – các yêu cầu an toàn thông tin cơ bản (QCVN135:2024/BTTTT) theo Thông tư số 21/2024/TT-BTTTT do Bộ Thông tin và truyền thông ban hành ngày 31/12/2024.

Nhà thầu có thể khảo sát thực trạng tại bệnh viện để báo giá.

Giá báo giá đã bao gồm tất cả các loại phí, chi phí có liên quan để thực hiện gói thầu, Chủ đầu tư không phải chi trả thêm bất kỳ khoản phí, chi phí nào khác.

Lưu ý: Trong trường hợp cần khảo sát thực trạng tại bệnh viện để báo giá, đơn vị cung cấp báo giá có thể liên hệ Ông Bùi Hải Quân, chức vụ: tổ trưởng tổ Công nghệ thông tin, SĐT: 0962979336 để được hỗ trợ.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp thiết bị, hàng hóa dịch vụ như sau:

1. Báo giá cung cấp thiết bị

STT	Danh mục thiết bị	Mô tả thiết bị, thông số kỹ thuật	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
3						

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))